

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 234/2020/HS-ST

Ngày: 18-12- 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Ngọc Cư

2. Ông Ngô Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu – Thư ký Toà án nhân dân quận Tây Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: Bà **Đàm Thị Tú** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 238/2020/TLST - HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Duy T** – sinh năm 1984; HKTT và nơi cư trú: Số nhà X, ngõ XXX/XX/X, đường An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị M; Vợ: Trần Thị L (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000372 do Công an quận Tây Hồ lập ngày 16/9/2020 và lý lịch do địa phương cung cấp thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Bản án số 160/2020/HSST ngày 17/9/2020 của Toà án nhân dân quận Tây Hồ xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt ngày 11/9/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Mai Ngọc Đ, sinh năm 1995; HKTT: Xóm X Nga An, Nga Sơn, Thanh Hóa; Trú tại: XX Phúc Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/09/2020, trên đường đi về nhà, T nhìn thấy có 01 chiếc xe máy Honda Wave, màu đỏ đen BKS: 36G1 - 19481; SK: 3216EY 069776; SM: JA32E1125936 của anh Mai Ngọc Đ dựng trước số nhà 11 ngõ 130/14/9 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội. T đi đến dắt xe máy đi về phía trước, thì nhìn thấy chiếc xe vẫn còn để chìa khóa. T dùng tay phải mở khóa xe nổ máy rồi điều khiển xe máy trên đi về hướng cuối ngõ 130/14/9 An Dương khoảng 05 mét rồi quay đầu xe lại. Lúc này, thấy không có người, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. T điều khiển xe máy đi thẳng ra đầu ngõ 130/14/09 An Dương rồi đi đến khu vực phố Hàng Cót tìm nơi để cầm cố hoặc bán xe máy trên nhưng không tìm được.

Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, T gọi điện cho Trần Cao C (Sinh năm: 1987; Trú tại: Số X ngõ X Xuân Đình, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) để nhờ C cầm cố xe máy. Trên đường đi đến khu vực phường Xuân Đình, T dừng xe lại và sử dụng cờ lê có sẵn trong cốp xe tháo biển kiểm soát của xe máy ra để vào trong cốp. Sau đó, T điều khiển xe máy đi đến đầu ngõ 140 Xuân Đình gặp C rồi cả hai đi ăn cùng một số người tại quán “Phong D”, địa chỉ: XNguyễn Xuân Khoát - Xuân Đình - Bắc Từ Liêm - Hà Nội. Tại đây, T nhìn thấy một hộp hình chữ nhật để trong cốp xe, T đã tháo hộp chữ nhật ra và để trên ghi đông của xe. Sau khi ăn xong, T nói với C “Em đi cầm cho anh chiếc xe”. C hỏi T: “Xe này của ai”, T nói với C: “Xe của vợ anh”. Lúc này có Nguyễn Chí Ch (SN: 1987, HKTT: tổ dân phố Trung 2, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) tên thường gọi là “Mèo” là bạn xã hội của T ở đó nói “thôi ông đưa tôi cầm cho, nhưng ông phải lấy đây, tôi có 2.500.000 đồng đưa ông” T không đồng ý. Sau đó, C chở T về nhà bằng xe của C. Khi đến đầu ngõ 130 An Dương - Yên

Phụ - Tây Hồ - Hà Nội, T xuống xe và đưa chìa khóa xe máy BKS: 36G1-194.81 cho C rồi đi bộ về nhà. Khi về đến gần nhà, T nghe người dân xung quanh nói chuyện về một chiếc xe bị mất cắp có gắn định vị. T gọi điện thoại cho C bảo C bỏ cục xạc trên xe máy đi.

Sau đó, T đi bộ đến nhà bạn là Nguyễn Thị Hồng Th (sinh năm: 1974; Trú tại: Hẻm 43 ngách 32/76 An Dương - Yên Phụ - Tây Hồ - Hà Nội). Khi T đến, chị Th hỏi T có chuyện gì. T trả lời C bị công an bắt vì T nhờ C đi cầm cố xe máy T trộm cắp được. Sau khi nghe được sự việc trên, Th bảo T đến công an phường đầu thú. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/09/2020, T đến Công an phường Yên Phụ xin đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản xe máy Honda Wave, BKS: 36G1 - 19481.

T khai mục đích trộm cắp xe máy của anh Đạt để đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi nhờ C đi cầm cố xe máy, T không nói cho C biết xe máy do T trộm cắp mà có. Khi T tháo biển kiểm soát của chiếc xe ở ngã tư Chèm và tháo hộp chữ nhật định vị xe ở quán Phong D không có ai biết. Nguyễn Chí K, Nguyễn Thị Hồng Th không biết việc T trộm cắp xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen (không mang BKS). Ngay sau khi nghe T nói việc T trộm cắp tài sản, chị Th đã khuyên T đến cơ quan công an đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Lê Duy T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad F110 màu đen không kiểm tra được Imei, phần màn hình rạn kính, không nhìn được bên trong.

Thu giữ của Trần Cao C: 01 cục nhựa hình hộp chữ nhật màu đen kích thước (6,6 x 3,8 x 1,2), trên mặt cục nhựa có in SN: 862549045302554, đầu cục nhựa được nối liền với hai đoạn dây điện màu đỏ đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng số Imei: 355263/11/111541/1 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 36G1 - 194.81.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 172/KL- HĐĐG ngày 15/09/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự - UBND quận Tây Hồ kết luận: 01

chiếc xe máy Honda RSX, BKS 36G1-194.81, đã qua sử dụng có trị giá 10.000.000 đồng.

Đối với Trần Cao C, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ: Khi nhận xe máy T nhờ đi cầm cố, C không biết chiếc xe máy trên là tài sản do T phạm tội mà có. Lời khai của C phù hợp với lời khai của Lê Duy T nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Trần Cao C. Đối với chiếc điện thoại di động Samsung số IMEI 355263/11/1154/1 màu xanh cơ quan điều tra thu giữ là tài sản hợp pháp của C, không liên quan đến vụ án. Ngày 05/11/2020, cơ quan CSĐT - Công an quận Tây Hồ đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc điện thoại trên cho Trần Cao C.

Đối với Nguyễn Chí Ch, khi có ý định cầm cố chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen (không đeo BKS) của T, Ch không biết xe máy trên do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Chí Ch.

Đối với Nguyễn Hồng Th, sau khi biết sự việc T trộm cắp tài sản Th đã khuyên bảo T ra công an đầu thú nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Hồng Th.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave RSX BKS 36G1 - 194.81, số máy: JA32E1125936; số khung: RLHJA3216EY069776: chủ xe là Mai Thị H (sinh năm 1993; địa chỉ: Nguru Sơn - Nga An - Thanh Hóa) đăng ký ngày 26/08/2015, xe máy không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, số khung số máy là số nguyên thủy. Anh Mai Ngọc Đ khai: Xe máy trên là xe của chị gái anh là chị Mai Thị H (sinh năm 1993; địa chỉ: Nguru Sơn - Nga An - Thanh Hóa) mua từ năm 2015 đăng ký mang tên chị H. Đến năm 2017, chị H để lại chiếc xe máy trên cho anh Đ làm phương tiện đi lại. Bà Mai Thị Nh (sinh năm: 1963; Nơi ĐKHKT: xã Nga An - Nga Sơn - Thanh Hóa) là mẹ của chị Mai Thị H khai: Năm 2015, chị H mua chiếc xe máy trên. Năm 2017, chị H đi xuất khẩu lao động nước ngoài để lại cho anh Mai Ngọc Đ để làm phương tiện đi lại. Ngày 05/11/2020, cơ quan CSĐT - Công an quận Tây Hồ đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe trên

cho Anh Mai Ngọc Đ. Anh Mai Ngọc Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bản cáo trạng số 225/CT – VKSTH ngày 20 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Lê Duy T về tội : “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Duy T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Về hình phạt đề nghị xử phạt Lê Duy T từ 12 tháng đến 15 tháng tù và tổng hợp hình phạt 05 năm tù của Bản án số 160/2020/HSST.

Về hình phạt bổ sung và về dân sự: Không

Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad F110 màu đen, không kiểm tra được Imei, phần màn hình rạn kính, không nhìn được bên trong.

Nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; bản Kết luận định giá tài sản; lời khai người bị hại; Lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/09/2020, tại trước số nhà 11 ngõ 130/14/9 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội, Lê Duy T đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 36G1 - 194.81 của anh Mai Ngọc Đ trị giá 10.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Lê Duy T về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội .

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã ra đầu thú nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này trước ngày bị kết án theo Bản án số 160/2020/HSST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ nhưng đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Do đó, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nhưng điều đó thể hiện bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật, lười lao động, muốn có tiền ăn tiêu nên cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Xét hành vi và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung như phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Mai Ngọc Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad F110 màu đen, không kiểm tra được Imei, phần màn hình rạn nứt, không nhìn được bên trong.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với anh Trần Cao C và Nguyễn Chí Ch đều không biết chiếc xe máy T nhờ đi cầm cố là tài sản do T phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự đối với C và Ch là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Hồng Th, sau khi biết sự việc T trộm cắp tài sản chị Th đã khuyên bảo T ra công an đầu thú, nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với chị Nguyễn Hồng Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Duy T phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 .

-Xử phạt: Lê Duy T 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù của bản án số 160/2020/HSST ngày 17/9/2020 của Toà án nhân dân quận Tây Hồ, buộc bị cáo Lê Duy T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2020, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/4/2020 đến ngày 08/5/2020 của bản án số 160/2020/HSST ngày 17/9/2020 của Toà án nhân dân quận Tây Hồ.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad F110 màu đen, phần màn hình rạn nứt, không nhìn thấy bên trong.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Lê Duy T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Công an Q.Tây Hồ
- Viện kiểm sát ND Q.Tây Hồ;
- Chi cục THA DS Q. Tây Hồ;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Giang

